

2.2.3. Về thái độ:

Học phần rèn luyện cho sinh viên thái độ ứng xử, hợp tác, xây dựng trong quá trình thảo luận, đàm phán và làm việc theo nhóm, có ý thức vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học một cách hiệu quả.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Biết được bản chất của phát âm tiếng Anh thông qua giới thiệu sơ lược và hệ thống các âm trong tiếng Anh
CLO 2	Phân biệt được các phụ âm và nguyên âm
CLO 3	Biết các kiểu nhấn âm và ngữ điệu khác nhau trong tiếng Anh
CLO 4	Có thể phát âm chuẩn từng âm riêng lẻ cũng như khi kết hợp các âm với nhau
CLO 5	Áp dụng được kiến thức đã học để phát triển kỹ năng Nghe - Nói
CLO 6	Hình thành kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm
CLO 7	Có thái độ ứng xử, hợp tác, xây dựng trong quá trình thảo luận, đàm phán và làm việc theo nhóm
CLO8	Có ý thức vận dụng kiến thức đã học một cách hiệu quả

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1		R	I	I		I	I	I				
CLO 2		R	I	I		I	I	I				
CLO 3		R	I	I		I	I	I				
CLO 4		R	I	I		I	I	I				
CLO 5		R	I	I		I	I	I				
CLO 6						R						
CLO 7						R				R	R	R
CLO8										R	R	R

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá/Thời gian đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	Xuyên suốt học phần		X	CLO 6-8	Sử dụng rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	40%	A2.1. Tuần 5 (Bài 3)	50%		CLO 1-5	2.1. Làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận
		A2.2. Từ tuần 8 (Bài 4)	50%		CLO 1-5	A2.2. Làm bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1-8	A3. Tự luận

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	UNIT 1: PURE VOWELS (Part 1) 1.1 /ɪ/ and /i:/ 1.2 /e/ and /æ/ 1.3 /ʌ/ and /a:/	6	Kết thúc bài học sinh viên có thể: - phân biệt cách phát âm các cặp nguyên âm đơn thường gây nhầm lẫn /ɪ/, /i:/, /e/, /æ/, /ʌ/ và /a:/	CLO1-5	- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học; - PP dạy học tương tác: sinh viên giao tiếp, trao đổi thông tin theo cặp, nhóm; - GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên	- Thảo luận theo nhóm để làm các bài tập liên quan tới nội dung bài học	A1
	UNIT 2: PURE VOWELS (Part 2) 2.1 /ɔ:/ and /ɒ/	6	Kết thúc bài học sinh viên có thể : - phân biệt cách phát âm các cặp	CLO1-5	- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết	- Thảo luận theo nhóm	

2	2.2 /ʊ / and /u:/ 2.3 /ə/ and /ɜ:/		nguyên âm đơn thường gây nhầm lẫn /ɔ:/, /ɒ/, /ʊ /, /u:/, /ə/ và /ɜ:/		bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học; - GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên	dưới sự hướng dẫn của giảng viên	A1
3	UNIT 3: DIPHTHONGS 3.1 /aɪ/, /eɪ/ and /ɔɪ/ 3.2 /aʊ / and /əʊ/ 3.3 /ɪə/ and //eə/	6	Kết thúc bài học sinh viên có thể: - hiểu rõ về cách cấu tạo nguyên âm đôi trong tiếng Anh - phân biệt được cách phát âm các nguyên âm đôi /aɪ/, /eɪ/, /ɔɪ/, /aʊ /, /əʊ/, /ɪə/ và /eə/	CLO1-5	- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học; - GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên	- Thuyết trình theo nhóm - Thảo luận sau thuyết trình	A1
4	UNIT 4: CONSONANTS (part 1) 4.1 /p/ and /b/, 4.2 /t/ and /d/ 4.3 /k/ and /g/ 4.4 /s/, /z/ and /ʃ/ 4.5 /tʃ/ and /dʒ/	6	Kết thúc bài học sinh viên có thể : - phân biệt cách phát âm các phụ âm trong tiếng Anh	CLO1-5	- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học; - GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên	- Thuyết trình theo nhóm - Thảo luận sau thuyết trình	A1

5	UNIT 5: CONSONANTS (part 2) 5.1 /f/ and /v/ 5.2 /w/ and /h/ and /j/ 5.3 /θ/ and /ð/ 5.4 /m/, /n/, and /ŋ/ 5.5 /l/ and /r/	6	Kết thúc bài học sinh viên có thể: - phân biệt cách phát âm các phụ âm trong tiếng Anh - áp dụng những kiến thức đã học để đọc phát âm theo phiên âm trong từ điển	CLO1-5	- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học; - GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên	- Thuyết trình theo nhóm - Thảo luận sau thuyết trình	A1
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO1-8			A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Baker, A..	2000	Ship or Sheep	London: OUP
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Baker, A.	2002	Tree or Three	Cambridge: CUP
2	Baker, A. & Yen. N.T.	2000	Ship or Sheep, An Intermediate Pronuciation Course	NXB Thành phố Hồ Chí Minh
3	Cunningham, S. & Bowler, B.	2000	New Headway Pronunciation Course,, Intermediate	Oxford: OUP
4	Judy B. Gilbert	1999	Clear Speech	Cambridge University Press

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng học ngoại ngữ có ghế xếp	Projector, loa, màn hình máy chiếu	01	Tất cả các bài học

9. Rubric đánh

a. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check) Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3,9)	MỨC D (4,0-5,4)	MỨC C (5,5-6,9)	MỨC B (7,0-8,4)	MỨC A (8,5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>90%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp tại lớp. Đóng góp không hiệu quả	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. phát biểu ít khi có hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả	50%

b. Kiểm tra và thi tự luận

Quảng Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

**TS. Nguyễn Đình Hùng
Thảo**

TS. Lê Thị Hằng

Th.S Nguyễn Thọ Phước